

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 383/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần V**;

Địa chỉ: Số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện ủy quyền: Ông **Đỗ Thành T** – PGĐ Trung tâm Thu hồi nợ Khách hàng doanh nghiệp và Xử lý nợ pháp lý. (Theo văn bản ủy quyền số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024)

Ông T ủy quyền lại cho:

Ông **Lê Bằng P** – Chuyên viên xử lý nợ.

Ông **Nguyễn Hoàng T1** – Chuyên viên xử lý nợ.

Ông **Nguyễn Thanh T2** – Chuyên viên xử lý nợ.

Cùng địa chỉ: Tầng C, số C đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (Theo văn bản ủy quyền số 77/2024/UQN-CTQT ngày 07/10/2024)

Bị đơn:

1/ Ông **Trần Nhật Q**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, thành phố Cần Thơ.

2/ Bà **Trần Thị Thanh X**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Các bị đơn cùng tạm trú tại: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bà X ủy quyền cho ông Q tham gia tố tụng tại tòa án theo văn bản ủy quyền ngày 19/3/2025 được công chứng tại Văn phòng C

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Công Ty Cổ Phần M1

Địa chỉ: tầng A, tòa nhà C, số B phố T, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông **Hoàng Anh T3** – Tổng Giám đốc

Người đại diện ủy quyền:

Ông **Phan Huy M** – Giám đốc Trung tâm Xử lý nợ.

Ông **Võ Ngọc D1** – Trưởng Phòng Xử lý nợ M.

Theo văn bản ủy quyền số 07/2024/UQ-TGD ngày 11/7/2024.

Ông Võ Ngọc D1 ủy quyền lại:

Ông **Vương Lê Vĩnh N** – Trưởng bộ phận Xử lý nợ Miền T4.

Ông **Vưu Chí T5** – Chuyên viên Xử lý nợ Miền T4.

Địa chỉ: Tầng A, số E T, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. (Theo văn bản ủy quyền số 17901/2025/UQ-XLN-JUPITERMN ngày 20/01/2025)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Trần Nhật Q và bà Trần Thị Thanh X có trách nhiệm liên đới trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền nợ (theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2310190615882 ký ngày 26/10/2023 và các phụ lục và Hợp đồng mua bán nợ số 17/2024/VPB-JUPITER ngày 27/12/2024) tạm tính đến ngày 20/3/2025 là **590.321.411 đồng** (gồm nợ gốc 520.000.000 đồng, lãi trong hạn 4.201.947 đồng; lãi quá hạn 65.708.932 đồng; phạt chậm trả lãi 410.532 đồng).

Ông Trần Nhật Q và bà Trần Thị Thanh X có trách nhiệm liên đới trả cho công ty Cổ Phần M1 số tiền nợ (theo Hợp đồng cho vay hạn mức số LN2310190615882 ký ngày 26/10/2023 và các phụ lục và Hợp đồng mua bán nợ số 17/2024/VPB-JUPITER ngày 27/12/2024) tạm tính đến ngày 20/03/2025, là **5.312.892.701 đồng** (gồm nợ gốc 4.680.000.000 đồng; lãi trong hạn 37.817.515 đồng; lãi quá hạn 591.380.390 đồng; phạt chậm trả lãi 3.694.796 đồng); nợ thẻ tín dụng (theo giấy đề nghị kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ngày 06/01/2023 và Hợp đồng chuyển nhượng số 18/2024/VPB-JUPITER ngày 27/12/2024) là **408.851.230 đồng** (gồm nợ gốc 180.548.918 đồng, lãi phát sinh 228.302.312 đồng).

Ông Q và bà X còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng và hợp đồng phát hành thẻ tín dụng đã ký kể từ ngày 21/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ cho ngân hàng Thương mại cổ phần V và công ty M1.

Trường hợp ông Q và bà X không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ngân hàng Thương mại cổ phần V, công ty M1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên phát mãi tài sản ông Q và bà X đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản số LN2310190645882/AGG ngày 26/10/2023 để thu hồi nợ.

Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp mà không đủ trả nợ thì ông Q và bà X vẫn có nghĩa vụ tiếp tục trả khoản nợ cho ngân hàng Thương mại cổ phần V và công ty M1 cho đến khi dứt nợ.

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông Trần Nhật Q và bà Trần Thị Thanh X phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 4.000.000 đồng. Do công ty cổ phần M1 đã tạm ứng trước số tiền này nên ông Q và bà X có nghĩa vụ nộp trả lại cho công ty cổ phần M1.

- Về án phí: Bị đơn ông Trần Nhật Q và bà Trần Thị Thanh X phải liên đới chịu tổng số tiền án phí là 28.578.016 đồng (đã xem xét miễn giảm do có hoàn cảnh kinh tế khó khăn theo xác nhận 27/3/2025 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T) và nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 56.944.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005750 ngày 30 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thốt Nốt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- THA quận Thốt Nốt;
- Các Đ/s;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Việt Thắng